

Bản án số: 163/2017/HNGĐ - ST.

Ngày: 07/9/2017.

V/v tranh chấp: *Xin ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà **LÊ THỊ LAN.**

2- Bà **LÊ THỊ KIỀU DUNG.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số 343/2017/TLST-HN ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp “**Xin ly hôn**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 109/2017/HPT ngày 30/8/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ V** Sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **VÕ VĂN B** Sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị **LÊ THỊ S** Sinh năm: 1969

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị V, chị S có mặt, anh B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 15/5/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:** Do mai mối chị và anh Võ Văn B xác lập quan hệ vợ chồng năm 1985, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi, anh B ghen tuông vô cớ, chửi mắng chị, mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Tấn T, sinh năm: 1987; Võ Thúy H, sinh năm: 1993, hiện các con chung đã trưởng thành có khả năng lao động.

- Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Có nợ chung số tiền 20.000.000 đồng của chị Lê Thị S.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh B, con chung đã trưởng thành có khả năng lao động, tài sản chung không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung chị tự nguyện trả 20.000.000 đồng cho chị Lê Thị S một lần vào ngày 03/12/2018.

*** Bị đơn anh Võ Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng vắng mặt không lý do.**

*** Theo đơn khởi kiện yêu cầu độc lập ngày 24/7/2017 và tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị S trình bày:** Chị là em dâu của anh Võ Văn B, trước đây chị V và anh B có mượn của chị số tiền 35.000.000 đồng,

khi khởi kiện chị chỉ yêu cầu vợ chồng chị V anh B trả số tiền 20.000.000 đồng. Đối với số tiền 15.000.000 đồng chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có phát sinh tranh chấp chị sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Tại phiên tòa hôm nay chị V lãnh trách nhiệm trả số tiền 20.000.000 đồng cho chị vào ngày 03/12/2018, chị cũng đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Vụ án giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V và bị đơn anh Võ Văn B, cùng địa chỉ: Ấp Lợi Tường, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh B xác lập quan hệ hôn nhân năm 1985 do mai mối, có đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2015 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2016 cho đến nay, nguyên nhân theo chị V trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh B ghen tuông vô cớ, chửi mắng chị. Tại phiên tòa hôm nay, chị V cương quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng vì thời gian ly thân đã lâu, mặc khác tại phiên tòa hôm nay anh B vắng mặt không lý do xem như anh từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ tình cảm anh chị đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên cho chị V được ly hôn với anh B là phù hợp theo quy định tại điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Đã trưởng thành có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay anh B vắng mặt, chị V thừa nhận vợ chồng có nợ của chị S số tiền 20.000.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị S cho rằng anh B và chị V có nợ của chị số tiền 35.000.000 đồng, nhưng chị chỉ yêu cầu anh B và chị V trả 20.000.000 đồng, đối với số tiền 15.000.000 đồng còn lại nếu sau này phát sinh tranh chấp thì chị sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Số nợ 20.000.000 đồng chị V đồng ý lãnh trách nhiệm trả cho chị S một lần vào ngày 03/12/2018, chị S cũng thống nhất. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 60 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V.

- Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Võ Văn B.

Về con chung: Đã trưởng thành có khả năng lao động.

Về Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị V tự nguyện trả cho chị Lê Thị S số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), trả một lần vào ngày 03/12/2018.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định

tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07363 ngày 15/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên chị phải nộp tiếp 1.000.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Chị V và chị S được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh B được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc